



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TP. HỒ CHÍ MINH: Lô số 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - Tel: + (84-8) 754-3188 - Fax: + (84-8) 754-3189 - Email: info@truonglong.com
TP. CẦN THƠ: 197 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều - Tel: + (84-71) 838-829 - Fax: + (84-71) 838-791 - Email: ads@trulocantheo@vnn.vn



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long (được chuyển đổi từ Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Trường Long, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 044382, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 02 năm 1998) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301384695, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 03 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	29.548.850.000	36,94
Sumitomo Corporation	20.444.430.000	25,56
Ông Lã Văn Trường Sơn	13.113.450.000	16,39
Bà Lã Thị Thanh Phương	5.749.460.000	7,18
Các cổ đông khác	11.143.810.000	13,93
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 3754 3188
Fax : (84-8) 3754 3189
Mã số thuế : 0301384695

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Long	Lô 1A, 1B, A11, A12 Khu công nghiệp Bình Minh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.



Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; Đại lý ký gởi hàng hóa; Dịch vụ thương mại; Cho thuê xe các loại; Sửa chữa ô tô; Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Kinh doanh nhà; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới; Đại lý bảo hiểm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đều gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra tăng và giá xe nhập giảm vì chịu ảnh hưởng từ tỷ giá đồng Yên Nhật giảm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2013 như sau:

- Chia cổ tức (05% vốn điều lệ) : 4.000.000.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 679.427.003 VND
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát : 261.000.000 VND

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Chủ tịch	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Laura Burke	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Yasunori Yosida	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hồ Thành An	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Đinh Văn Tánh	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	24 tháng 4 năm 2013
Bà Hồ Thị Hoa	Thành viên	24 tháng 4 năm 2013	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Giám đốc	22 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Giám đốc điều hành	02 tháng 3 năm 2007	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Phó Giám đốc điều hành	16 tháng 7 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

15.07.2013
CÔNG TY
TƯ VẤN
A&C
CHÍNH

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thị Kiên Diễm
Chủ tịch

Ngày 13 tháng 8 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0696/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

**Kính gửi: QUÍ CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 19 tháng 7 năm 2013, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		115.703.026.700	84.705.212.615
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.581.471.419	14.140.894.088
1. Tiền	111		3.581.471.419	6.204.031.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	7.936.862.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.208.937.497	6.155.394.235
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	6.208.937.497	6.155.394.235
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		32.057.313.877	15.627.611.576
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	29.057.796.724	15.117.302.023
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	643.734.934	107.888.624
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.390.372.219	501.434.729
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(34.590.000)	(99.013.800)
IV. Hàng tồn kho	140		62.609.744.000	47.827.793.598
1. Hàng tồn kho	141	V.7	62.609.744.000	47.827.793.598
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.245.559.907	953.519.118
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	767.921.085	420.084.527
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.419.639.542	32.225.237
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.057.999.280	501.209.354

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.700.233.852	57.651.559.365
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		53.970.523.124	55.820.535.929
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	23.231.208.556	24.686.587.768
<i>Nguyên giá</i>	222		35.109.415.145	35.391.190.415
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.878.206.589)	(10.704.602.647)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	30.739.314.568	31.133.948.161
<i>Nguyên giá</i>	228		34.283.090.011	34.261.209.411
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.543.775.443)	(3.127.261.250)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.729.710.728	1.831.023.436
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.546.148.414	1.666.904.122
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	68.717.914	71.274.914
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	114.844.400	92.844.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		171.403.260.552	142.356.771.980

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		80.207.786.908	54.052.349.719
I. Nợ ngắn hạn	310		78.029.282.383	51.265.389.194
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	14.054.710.999	18.881.463.724
2. Phải trả người bán	312	V.16	40.644.589.842	17.259.878.527
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	15.470.307.426	10.207.905.149
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.827.527.127	2.023.109.599
5. Phải trả người lao động	315		1.630.155.059	-
6. Chi phí phải trả	316	V.19	2.498.137.700	1.277.229.846
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	449.561.261	293.237.425
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	1.454.292.969	1.322.564.924
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.178.504.525	2.786.960.525
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	549.743.311	570.199.311
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	1.628.761.214	2.216.761.214
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.195.473.644	88.304.422.261
I. Vốn chủ sở hữu	410		91.195.473.644	88.304.422.261
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	-	4.104.516.756
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	11.195.473.644	4.199.905.505
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		171.403.260.552	142.356.771.980

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		16.730,27	13.558,96
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2013



Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc

Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	200.557.318.799	89.594.841.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		34.545.455	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	200.522.773.344	89.594.841.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	179.577.313.742	82.324.268.540
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.945.459.602	7.270.572.816
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	609.122.959	435.292.836
7. Chi phí tài chính	22	VL4	915.134.809	1.009.996.532
Trong đó: chi phí lãi vay	23		844.918.582	521.440.593
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	6.857.812.808	3.552.694.405
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	5.100.472.840	4.684.860.802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.681.162.104	(1.541.686.087)
11. Thu nhập khác	31	VL7	873.392.168	551.093.818
12. Chi phí khác	32		3.731.400	225.380.957
13. Lợi nhuận khác	40		869.660.768	325.712.861
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.550.822.872	(1.215.973.226)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	1.716.787.486	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	2.557.000	(971.640)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.831.478.386</u>	<u>(1.215.001.586)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>979</u>	<u>(152)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốcĐặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.550.822.872	(1.215.973.226)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12	2.029.280.364	2.045.619.497
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(64.423.800)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	41.048.964	462.308.339
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(502.974.893)	(377.096.267)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	844.915.929	521.440.593
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.898.669.436	1.436.298.936
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.019.095.564)	6.066.278.426
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.781.950.402)	(15.773.819.809)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30.314.126.412	(6.194.953.545)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(101.258.718)	(902.461.320)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(844.915.929)	(521.440.593)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(903.900.504)	(403.882.005)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(730.867.798)	(549.779.520)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.830.806.933	(16.843.759.430)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12	(305.089.691)	(281.610.875)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(53.543.262)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	375.384.725	377.096.267
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.751.772	95.485.392

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	26.268.269.801	10.684.270.137
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(31.683.022.526)	(8.588.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20,V.24	(3.997.406.000)	(4.161.019.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.412.158.725)	(2.064.749.763)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.564.600.020)	(18.813.023.801)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.140.894.088	23.924.825.150
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.177.351	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	11.581.471.419	5.111.801.349


Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2013


Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc

300449
CÔNG
CH NHIỆM
I TOÁN V.
A &
VH-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; Đại lý ký gởi hàng hóa; Dịch vụ thương mại; Cho thuê xe các loại; Sửa chữa ô tô; Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Đại lý bảo hiểm.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 207 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 196 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đều gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra tăng và giá xe nhập giảm vì chịu ảnh hưởng từ tỷ giá đồng Yên Nhật giảm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định như sau:

- Giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa được tính theo giá bình quân gia quyền. Riêng dầu xe và thân xe được tính theo phương pháp thực tế đích danh.
- Giá trị sản phẩm dở dang bao gồm chi phí của dầu xe, thân xe, nguyên liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.
- Giá thành phẩm được tính theo phương pháp thực tế đích danh bao gồm chi phí của xe sau khi lắp đặt và chế tạo thân xe.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05% - 33,33%
Máy móc và thiết bị	10% - 33,33%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12,5% - 16,67%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20% - 50%
Tài sản cố định hữu hình khác	33,33%

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất từ 40 đến 47 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Chi phí thể hội viên

Chi phí thể hội viên được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 15 năm theo thời hạn trên thẻ hội viên.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí khai trương chi nhánh Vĩnh Long và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 21 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ thôi việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 01 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.815 VND/USD
30/6/2013 : 21.130 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	171.584.462	152.704.079
Tiền gửi ngân hàng	3.409.886.957	6.051.327.509
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱ⁾	8.000.000.000	7.936.862.500
Cộng	11.581.471.419	14.140.894.088

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn. Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 8.000.000.000VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.15).

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 01 năm. Trong đó, khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với số tiền là 3.103.000.000VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.15).

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách hàng của Văn phòng Công ty	28.937.842.137	14.958.383.387
Khách hàng của Chi nhánh Vĩnh Long	119.954.587	158.918.636
Cộng	29.057.796.724	15.117.302.023

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	334.211.230	107.888.624
Các nhà cung cấp nước ngoài	309.523.704	-
Cộng	643.734.934	107.888.624

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT được hoàn trả - Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ thương mại địa ốc Hoàng Quân Mê Kông	384.913.311	384.913.311
Lãi dự thu	189.670.011	62.079.843
Xe đi đăng kiểm và vật tư xuất sản xuất	1.815.279.297	789.528
Phải thu khác	509.600	53.652.047
Cộng	2.390.372.219	501.434.729

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khách hàng quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên. Chi tiết số phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	99.013.800
Hoàn nhập dự phòng	(64.423.800)
Số cuối kỳ	34.590.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	50.134.917.636	30.520.826.959
Công cụ, dụng cụ	29.611.863	22.774.314
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.185.134.136	12.212.334.552
Thành phẩm	4.257.560.365	5.069.337.773
Hàng hóa	2.520.000	2.520.000
Cộng	62.609.744.000	47.827.793.598

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	626.993.228	369.250.536
Chi nhánh Vĩnh Long	140.927.857	50.833.991
Cộng	767.921.085	420.084.527

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	114.841.744	7.563.374
Tạm ứng	737.917.536	448.645.980
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	205.240.000	45.000.000
Cộng	1.057.999.280	501.209.354

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	28.591.134.143	3.847.326.701	2.482.492.331	435.364.240	34.873.000	35.391.190.415
Mua sắm mới	97.727.273	185.481.818	-	-	-	283.209.091
Giảm trong kỳ (*)	(46.384.113)	(258.691.155)	-	(259.909.093)	-	(564.984.361)
Số cuối kỳ	28.642.477.303	3.774.117.364	2.482.492.331	175.455.147	34.873.000	35.109.415.145
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	37.143.600	385.905.335	707.110.037	103.166.097	34.873.000	1.268.198.069
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.411.026.676	2.265.974.105	1.646.676.576	346.052.290	34.873.000	10.704.602.647
Khấu hao trong kỳ	1.248.732.456	229.520.032	110.961.390	23.552.293	-	1.612.766.171
Giảm trong kỳ (*)	(39.827.095)	(185.691.150)	-	(213.643.984)	-	(439.162.229)
Số cuối kỳ	7.619.932.037	2.309.802.987	1.757.637.966	155.960.599	34.873.000	11.878.206.589

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	22.180.107.467	1.581.352.596	835.815.755	89.311.950	-	24.686.587.768
Số cuối kỳ	21.022.545.266	1.464.314.377	724.854.365	19.494.548	-	23.231.208.556
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Điều chỉnh tài sản không đủ tiêu chỉnh là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính sang chi phí trả trước dài hạn.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.946.116.359 VND và 16.690.574.707 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	33.924.729.542	253.136.480	83.343.389	34.261.209.411
Tăng trong kỳ	21.880.600	-	-	21.880.600
Số cuối kỳ	33.946.610.142	253.136.480	83.343.389	34.283.090.011
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	50.633.480	83.343.389	133.976.869
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.929.158.429	114.759.432	83.343.389	3.127.261.250
Khấu hao trong kỳ	396.263.893	20.250.300	-	416.514.193
Số cuối kỳ	3.325.422.322	135.009.732	83.343.389	3.543.775.443
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	30.995.571.113	138.377.048	-	31.133.948.161
Số cuối kỳ	30.621.187.820	118.126.748	-	30.739.314.568
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 30.109.934.642 VND và 27.099.547.229 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Văn phòng Công ty	1.062.134.903	234.660.512	(145.601.882)	1.151.193.533
Chi nhánh Vĩnh Long	604.769.219	37.382.284	(247.196.622)	394.954.881
Cộng	1.666.904.122	272.042.796	(392.798.504)	1.546.148.414

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	71.274.914
Số hoàn nhập	(2.557.000)
Số cuối kỳ	68.717.914

14. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	12.878.710.999	17.705.463.724
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	1.176.000.000	1.176.000.000
Cộng	14.054.710.999	18.881.463.724

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ số Lô 46, đường 03, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.705.463.724	26.268.269.801	-	(31.095.022.526)	12.878.710.999
Vay dài hạn đến hạn trả	1.176.000.000	-	588.000.000	(588.000.000)	1.176.000.000
Cộng	18.881.463.724	26.268.269.801	588.000.000	(31.683.022.526)	14.054.710.999

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp xe và phụ tùng xe	33.438.520.175	8.355.852.373
Phải trả mua sắm tài sản cố định	4.675.080.608	4.628.854.293
Phải trả nhà cung cấp khác	2.530.989.059	4.275.171.861
Cộng	40.644.589.842	17.259.878.527

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách hàng của Văn phòng Công ty	15.373.620.876	10.197.905.149
Khách hàng của Chi nhánh Vĩnh Long	96.686.550	10.000.000
Cộng	15.470.307.426	10.207.905.149

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.002.971.984	525.836.942	(1.528.808.926)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	129.569.176	277.844.944	(267.507.790)	139.906.330
Thuế thu nhập doanh nghiệp	833.208.189	1.716.787.486	(903.900.504)	1.646.095.171
Thuế thu nhập cá nhân	57.360.250	302.659.349	(318.493.973)	41.525.626
Thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	2.023.109.599	2.827.128.721	(3.022.711.193)	1.827.527.127

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Theo Quyết định số 2469/QĐ-TCT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Tổng Cục thuế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 6 năm tiếp theo cho phần thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh do Công ty di chuyển văn phòng và cơ sở sản xuất đến địa điểm, địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.550.822.872	(1.215.973.226)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.820.526.545	609.648.105
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	12.371.349.417	(606.325.121)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.092.837.354	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.376.049.868)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.716.787.486	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	2.305.281.555	1.139.264.140
Chi phí khác	192.856.145	137.965.706
Cộng	2.498.137.700	1.277.229.846

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	130.804.830	93.776.770
Cổ tức phải trả	9.437.500	6.843.500
Tài sản thừa chờ xử lý	110.296.406	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	199.022.525	192.617.155
Cộng	449.561.261	293.237.425

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	703.717.265	475.598.902	(360.725.014)	818.591.153
Quỹ phúc lợi	618.847.659	203.828.101	(186.973.944)	635.701.816
Cộng	1.322.564.924	679.427.003	(547.698.958)	1.454.292.969

22. Phải trả dài hạn khác

Dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết số phát sinh trong kỳ như sau:

	570.199.311
Số đầu năm	
Số đã chi	(20.456.000)
Số cuối kỳ	549.743.311

23. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn để đầu tư xây dựng văn phòng, nhà xưởng và máy móc thiết bị của Trung tâm 3S Hino Trường Long với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND 12 tháng trả sau cộng với biên độ 3,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm văn phòng, nhà xưởng và các công trình phụ trợ được xây dựng trên 10.266 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (xem thuyết minh số V.11 và V.12).

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.176.000.000	1.176.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.628.761.214	2.216.761.214
Tổng nợ	2.804.761.214	3.392.761.214

Chi tiết số phát sinh trong kỳ của khoản vay và nợ dài hạn:

	2.216.761.214
Số đầu năm	
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(588.000.000)
Số cuối kỳ	1.628.761.214

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỨC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	200.557.318.799	89.594.841.356
Doanh thu bán xe	187.302.777.466	76.303.621.363
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	13.196.572.224	13.271.264.993
Doanh thu khác	57.969.109	19.955.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	(34.545.455)	-
Doanh thu thuần	200.522.773.344	89.594.841.356

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

2. Giá vốn hàng bán

Tổng vốn bán xe
Giá vốn dịch vụ và bán phụ tùng

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán xe	169.346.916.512	71.709.126.437
Giá vốn dịch vụ và bán phụ tùng	10.230.397.230	10.615.142.103
Doanh thu hoạt động tài chính	179.577.313.742	82.324.268.540

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

4. Chi phí tài chính

Lãi tiền gửi có kỳ hạn
Lãi tiền gửi không kỳ hạn
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
Doanh thu tài chính khác
Chi phí lãi vay
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
Chi phí tài chính khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tài chính	844.915.929	521.440.593
Chi phí bán hàng	29.166.423	26.247.600
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.048.964	462.308.339
Chi phí khác	3.493	-
Chi phí lãi vay	915.134.809	1.009.996.532

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Chi phí cho nhân viên
Chi phí nguyên liệu, vật liệu
Chi phí khấu hao tài sản cố định
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	1.318.838.702	1.309.958.584
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.623.733	87.693.316
Chi phí khác	140.907.772	170.378.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	895.867.921	878.403.963
Chi phí lãi vay	4.430.574.680	1.106.260.175
Chi phí khác	6.857.812.808	3.552.694.405

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	200.557.318.799	89.594.841.356
Doanh thu bán xe	187.302.777.466	76.303.621.363
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	13.196.572.224	13.271.264.993
Doanh thu khác	57.969.109	19.955.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	(34.545.455)	-
Doanh thu thuần	200.522.773.344	89.594.841.356

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán xe	169.346.916.512	71.709.126.437
Giá vốn dịch vụ và bán phụ tùng	10.230.397.230	10.615.142.103
Cộng	179.577.313.742	82.324.268.540

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	502.974.893	377.096.267
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	104.377.332	48.319.909
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	358.557	-
Doanh thu tài chính khác	1.412.177	9.876.660
Cộng	609.122.959	435.292.836

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	844.915.929	521.440.593
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.166.423	26.247.600
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	41.048.964	462.308.339
Chi phí tài chính khác	3.493	-
Cộng	915.134.809	1.009.996.532

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.318.838.702	1.309.958.584
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.623.733	87.693.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	140.907.772	170.378.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	895.867.921	878.403.963
Chi phí khác	4.430.574.680	1.106.260.175
Cộng	6.857.812.808	3.552.694.405

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.792.712.197	2.476.690.927
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.461.738	151.419.191
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.128.021.127	1.120.504.218
Thuế, phí và lệ phí	13.047.357	7.559.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.191.749	381.875.608
Chi phí khác	701.038.672	546.810.990
Cộng	5.100.472.840	4.684.860.802

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thưởng theo doanh thu	636.500.000	427.500.000
Thu tiền hỗ trợ	200.000.000	118.181.818
Thu nhập khác	36.892.168	5.412.000
Cộng	873.392.168	551.093.818

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.831.478.386	(1.215.001.586)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.831.478.386	(1.215.001.586)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	979	(152)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.295.306.253	78.924.381.224
Chi phí nhân công	7.449.022.451	6.265.782.059
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.029.280.364	2.045.619.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.589.343.229	1.972.885.022
Chi phí khác	5.476.873.527	1.391.704.978
Cộng	143.839.825.824	90.600.372.780

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Hợp đồng quan trọng

Công ty đã ký một hợp đồng đại lý (sau đây gọi là Hợp đồng) với Công ty liên doanh Hino Motors Việt Nam (sau đây gọi là Hino) vào ngày 02 tháng 5 năm 2001, theo đó Công ty được chỉ định là nhà đại lý của Hino trong khu vực Miền nam từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Cà Mau. Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng này như sau:

- Tất cả các hợp đồng, giao dịch và hoạt động mà Công ty thực hiện đều đứng tên của Công ty, quyền lợi và rủi ro của Công ty và Công ty sẽ không đại diện như là đại lý của Hino hoặc thực hiện bất cứ giải trình nào thay mặt Hino;
- Công ty sẽ không bán bất kỳ sản phẩm nào của Hino bên ngoài khu vực kinh doanh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, trừ khi Hino phê duyệt giao dịch bằng văn bản;
- Công ty sẽ không thực hiện bất cứ một hợp đồng đại lý với bất kỳ cá nhân, công ty và/hoặc tổ chức cho mục đích bán hoặc đại lý các sản phẩm được xem là cạnh tranh với sản phẩm của Hino, trừ khi Hino phê duyệt bằng văn bản trước khi thực hiện các hợp đồng này;
- Công ty sẽ đảm nhận việc cung cấp dịch vụ cho các sản phẩm Hino và bán phụ tùng của Hino;
- Công ty sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì trước và sau khi bán;
- Hino sẽ bán cho công ty các sản phẩm của Hino theo giá bán thuần tại thời điểm giao hàng theo bản giá hiện hành của Hino. Hino có quyền thay đổi giá, chiết khấu, điều khoản và điều kiện ảnh hưởng đến sản phẩm của Hino bất kỳ lúc nào trong vòng 30 ngày sau khi phát hành bảng giá hoặc thông báo mới; và,
- Chính sách bảo hành của Hino cho Công ty đối với tất cả các xe mới sẽ được quy định trong Chứng nhận bảo hành giao cho người mua.

Hợp đồng đại lý có hiệu lực thời hạn 01 năm và được ký lại hàng năm.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không còn số dư công nợ phải thu và nợ phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng không có số dư công nợ phải thu và nợ phải trả).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	618.743.500	548.142.720
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	261.000.000	387.644.991
Cộng	879.743.500	935.787.711

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Sumitomo Corporation – cổ đông góp 25,56% vốn điều lệ.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Sumitomo Corporation như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức phải trả	1.022.221.591	613.332.900
Mua hàng hóa	2.709.404.620	2.531.550.450

Giá mua hàng hóa của Sumitomo Corporation là giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn khoản nợ phải thu và nợ phải trả nào với Sumitomo Corporation.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh sản phẩm xe tải và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu khách hàng ứng tiền trước. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.581.471.419	-	-	11.581.471.419
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.208.937.497	-	-	6.208.937.497
Phải thu khách hàng	29.023.206.724	-	34.590.000	29.057.796.724
Các khoản phải thu khác	509.754.411	-	-	509.754.411
Cộng	47.323.370.051		34.590.000	47.357.960.051
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.140.894.088	-	-	14.140.894.088
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.155.394.235	-	-	6.155.394.235
Phải thu khách hàng	7.940.205.856	6.927.760.167	249.336.000	15.117.302.023
Các khoản phải thu khác	199.924.243	-	-	199.924.243
Cộng	28.436.418.422	6.927.760.167	249.336.000	35.613.514.589

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Vay và nợ	14.722.569.065	1.808.470.383	16.531.039.448
Phải trả người bán	40.644.589.842	-	40.644.589.842
Các khoản phải trả khác	2.507.575.200	-	2.507.575.200
Cộng	57.874.734.107	1.808.470.383	59.683.204.490
Số đầu năm			
Vay và nợ	19.582.116.299	2.543.947.318	22.126.063.617
Phải trả người bán	17.259.878.527	-	17.259.878.527
Các khoản phải trả khác	1.284.073.346	-	1.284.073.346
Cộng	38.126.068.172	2.543.947.318	40.670.015.490

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu bán thành phẩm phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch là JPY cũng như thanh toán một số khoản chi phí hoạt động khác bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả thuần) có gốc USD của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.730,27	13.558,96
Phải trả người bán	(222.241,90)	(222.241,90)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD	(205.511,63)	(208.682,94)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Khoản vay có lãi suất thả nổi của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 là 15.683.472.213 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 21.098.224.938 VND).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	2.750.000.000	-
Cộng	10.750.000.000	-

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.581.471.419	-	14.140.894.088	-	11.581.471.419	14.140.894.088
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.208.937.497	-	6.155.394.235	-	6.208.937.497	6.155.394.235
Phải thu khách hàng	29.057.796.724	(34.590.000)	15.117.302.023	(99.013.800)	29.023.206.724	15.018.288.223
Các khoản phải thu khác	509.754.411	-	199.924.243	-	509.754.411	199.924.243
Cộng	47.357.960.051	(34.590.000)	35.613.514.589	(99.013.800)	47.323.370.051	35.514.500.789

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	15.683.472.213	21.098.224.938	15.683.472.213	21.098.224.938
Phải trả người bán	40.644.589.842	17.259.878.527	40.644.589.842	17.259.878.527
Các khoản phải trả khác	2.507.575.200	1.284.073.346	2.507.575.200	1.284.073.346
Cộng	58.835.637.255	39.642.176.811	58.835.637.255	39.642.176.811

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và nợ phải trả tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2013


Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc